



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.26.00141

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm
nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản:**

Tên sản phẩm	: X-SOY 600 (Soy Protein Concentrate)
Số lượng/ khối lượng	: 14.700 bao/ 367.500 kg
Ngày sản xuất	: 15-17/10/2025; 20-22/10/2025
Hãng, nước sản xuất	: CJ Selecta S.A., Brazil
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: 1200114843 ngày 08/7/2025
Hóa đơn số	: 1003406952-1 ngày 16/11/2025
Vận đơn số	: EGLV360500166271
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: 10980/HQ-GDK-TTKN ngày 26/12/2025 (Mã hồ sơ BNNPTNT29250043655)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THIẾT YẾU AN THỊNH PHÁT Địa chỉ: Khu 4, Ấp 8, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Hết hạn sử dụng sản phẩm

Quyết định chứng nhận
Số: 122 /QĐ-TTKN
Ngày 13 tháng 01 năm 2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Bưởi



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 199/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng IIĐịa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí MinhNgười gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Thế LinhMô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, đựng trong túi PE quần kín.

Mã số mẫu/Sample code : 0112601042

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 05/01/2026

Ngày phân tích/Analysing date : 05/01/2026

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
X-SOY 600 (Soy Protein Concentrate) (mã hồ sơ: BNNPTNT29250043655)	Aflatoxin B1 (*)	µg/kg (LOQ=1)	KPH	HDH-08 (Ref. AOAC 990.33; AOAC 991.31) Sắc ký lỏng

Cần Thơ, ngày/date: 08/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.